

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Bà Mai Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thom - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 06 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Minh N, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường Trần Văn B, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú trước khi bị bắt: Số C đường Huỳnh Tấn D, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề chạy xe công nghệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Hà Minh T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1971; Có 01 (Một) con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E đường Xóm K, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú trước khi thực hiện

hành vi phạm tội: Số C đường Huỳnh Tấn D, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ hiện đang cư trú: Số G đường Bến Vân H, Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng H (Đã chết); Có 01 (Một) con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Văn B (Tên gọi khác là Nhũ), sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G đường Xóm K, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi cư trú: Số I đường Lê Văn K, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề phụ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1958 và bà Phan Bạch H, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Anh Q (Tên gọi khác là Tọt), sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số K đường Xóm K, Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ I, ấp Tân D, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nguyên làm nghề phụ hồ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Phú K1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số M đường Minh N, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Trí H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số M đường Minh N, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Hà Minh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số A đường Trần Văn B, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Ngô Minh T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số C Quốc lộ A, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Hồng T2, sinh năm 2000; địa chỉ: Số E đường Phạm Hữu I, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Minh N và Nguyễn Thị Phương K sống với nhau như vợ chồng, bị cáo Nguyễn Anh Q và Phạm Văn B là bạn ở chung xóm với bị cáo K từ nhỏ, đối tượng tên S (Hay gọi là S Be - chưa rõ nhân thân, lai lịch) quen biết với bị cáo K.

Ông Nguyễn Phú K1 có quen biết với ba ruột của bị cáo K là ông Nguyễn Thanh D và ông D có vài lần đưa K1 về phòng trọ của bị cáo N và K chơi.

Ngày 23/6/2019, ông K1 có nhờ bị cáo K bán dùm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu bạc, biển số: 59C-94854 của K1. Bị cáo K hỏi bán xe của K1 được 43.000.000 đồng nhưng K nói chỉ bán được 42.000.000 đồng. Thấy tiền chênh lệch nhận được ít, K tiếp tục rao bán xe của K1 trên mạng và bán được cho ông Ngô Minh T1 với giá là 44.500.000 đồng. Sau đó, ông Nguyễn Phú K1 có nhờ bị cáo N và K tìm mua một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario khác, thấy ông T1 đang bán chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 50N1-502.03, số khung: MH1KF112XHK327965, số máy: KF11E2348276 giá 56.000.000 đồng, bị cáo K báo cho ông K1 thì ông K1 đồng ý mua xe. Do không đủ tiền, K1 mượn của ông D và bị cáo N, K tiền, ông D hứa cho mượn 4.000.000 đồng và ông D nói “vợ chồng” N cho K1 mượn thêm 4.000.000 đồng, nhưng khi đưa tiền thì ông D lại mượn tiền của K đưa cho K1, tổng cộng K đưa cho K1 8.000.000 đồng để mua xe và K1 hứa hôm sau trả tiền. Bị cáo N dẫn K1 đi mua xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số: 50N1-502.03 của ông Ngô Minh T1, K1 chỉ lái thử xe rồi quyết định mua, còn việc giao tiền hẹn ngày công chứng là N làm. Đến hẹn trả tiền, nhưng ông K1 không trả, bị cáo K điện thoại nói ông D đòi tiền K1 thì ông D nói K1 đang bị Công an tìm liên quan đến vụ trộm tài sản nên không biết K1 ở đâu.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 26/6/2019, ông D về phòng trọ của N, K mượn tiền bị cáo N, bị cáo N cho mượn. Đến 05 giờ sáng bị cáo K biết ông D lại lấy tiền của “vợ chồng” nên tự đi tìm ông D ở mấy tiệm game ở cầu Phú Xuân, khi gặp thì K đòi tiền, ông D không trả, K nói còn số tiền mà K1 mượn của vợ chồng bị cáo N, K thì “cần” qua tiền mà D đã mượn K1, ông D còn nói “N bán dùm xe K1 sử dụng đi trộm cắp và dẫn đi mua xe khác chưa sang giấy tờ mà K1 làm gì bậy bạ thì chồng của K sẽ phải chịu hết”. Bị cáo K rất tức giận và lo sợ N bị ảnh hưởng nên khi về

nhà đã nhắn tin rủ B, S, Q sang giúp K đi đòi tiền và sẽ cho 01 mỗi người (Một) triệu đồng, nhưng sau đó K đổi ý nên nhắn tin, gọi điện nói B, S, Q đừng sang.

Đến trưa ngày 26/6/2019, bị cáo N về nói K đã có số điện thoại của ông Nguyễn Phú K1 và nói K gọi cho S tới để cùng phụ đi tìm K1. Bị cáo K đã nhắn tin rủ cả B, Q, S cùng đi (Bị cáo K chỉ thừa nhận nhắn tin rủ bị cáo B và S). Khi S, B đến nhà của bị cáo N (N không ý kiến gì về có thêm các đối tượng khác ngoài S) thì bị cáo K đưa hình chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 50N1-502.03, số khung: MH1KF112XHK327965, số máy: KF11E2348276 và giấy chứng minh nhân dân của K1 để S, B nhận dạng. Lúc này, bị cáo N nói cho B và S biết chiếc xe này là do N, K mua giúp K1 và cho ông K1 mượn tiền mua, nay ông K1 không trả tiền nên nhờ B, S đi tìm K1 hù dọa để K1 trả tiền hoặc lấy xe để ép K1 phải trả tiền. Khi Q đến thì K và N tiếp tục nói lại như đã nói với B, S và hứa sẽ cho mỗi người là 1.000.000 đồng khi xong việc. Bị cáo Q, B và S đồng ý.

Bị cáo N dùng điện thoại liên lạc với K1 nói là bên bán xe đã làm cả vệt xong, còn dư 1.000.000 đồng và hỏi K1 đang ở chỗ nào để qua đưa giấy tờ, K1 nói đang ở gần khúc đường Lý Phục Man nên N nói sẽ chạy ra cầu Lý Phục Man và cả nhóm di chuyển ra cầu Lý Phục Man. Q điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, biển số: 59F2-033.27 chở mẹ con K, N điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số: 59C1-544.94, B điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở S đi đến quán cà phê gần cầu Lý Phục Man, phường Bình Thuận, Quận 7. Tại đây, N phân công vị trí, vai trò của từng người: Q đứng ở đầu cầu Lý Phục Man phía đường Lý Phục Man; B và S Be chạy xe máy ra đứng ở đầu cầu Lý Phục Man phía đường Nguyễn Văn Linh, bị cáo N sẽ đứng giữ cầu để hẹn K1 (Lý do đứng giữa cầu để K1 có bỏ chạy thì đầu cầu nào cũng có người chờ). Khi K1 đến thì N sẽ đòi tiền, nếu K1 trả thì thôi nhưng nếu K1 không có ý định trả và bỏ chạy thì N sẽ làm dấu bằng cách mở bóp ra thì các bị cáo còn lại chạy tới phụ giúp đe dọa lấy xe K1 (Tại quán cà phê bị cáo K ngồi bàn bên cạnh và lo cho con cho đến khi B đến chở đi). Lúc bị cáo B chở S đến cầu Lý Phục Man đoạn giáp đường Nguyễn Văn Linh thì S có nhặt một miếng gỗ ngang khoảng 20 cm dài 10 cm cầm trên tay. Đến khoảng 16giờ 30 phút ngày 26/6/2019, K1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số: 50N1-502.03 chở bạn gái tên Nguyễn Hồng T2 đến gặp N tại cầu Lý Phục Man, N nói K1 trả tiền nhưng K1 nói chưa có tiền và tính bỏ đi nên N mở bóp ra. Khi thấy bị cáo N mở bóp ra thì bị cáo B điều khiển xe gắn máy chở S Be chạy tới từ phía sau ép xe, chặn đầu xe của ông K1 vào lề đường của cầu, B xuống xe dùng tay đẩy K1 ra khỏi xe, S cầm khúc gỗ đập vào đầu K1

đang đội mũ bảo hiểm. K1 sợ bỏ chạy thì bị cáo B và S đuổi theo khoảng 20m thì quay lại. Trong khi đó thì bị cáo Q được bị cáo N phân công đứng đợi ở đầu cầu Lý Phục Man hướng ra đường Huỳnh Tấn Phát, khi thấy bị cáo N làm dấu cho biết K1 không đồng ý trả tiền, thì bị cáo đi bộ đến và có nhìn thấy S, B, N đứng ở chỗ K1. Do đi trên cầu, bị cáo còn chú ý người tham gia giao thông nên không nhìn rõ sự việc, không biết việc S cầm khúc gỗ và tấn công bị hại K1. Khi lên tới thì thấy K1, bạn gái đã bỏ chạy và bỏ lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số: 50N1-502.03, còn S và B đang chạy bộ quay lại chỗ bị cáo N. Sau đó, S lấy chìa khoá chiếc xe của K1 đưa cho bị cáo Q để chạy về địa điểm hẹn. Chiếm đoạt được xe của ông K1, các bị cáo N, K, Q, B và S gặp nhau ở quán nước gần Trường mầm non Hoa Sen, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, tại đây bị cáo K lấy 3.000.000 đồng đưa cho bị cáo N để trả cho các bị cáo Q, B và S Be mỗi người 1.000.000 đồng như đã hứa trước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo N điều khiển xe gắn máy lấy của K1 chở vợ con qua khách sạn Gia Huyền, Quận 4 để nghỉ thì bị bắt giữ. Quá trình di chuyển, S vứt bỏ miếng gỗ lúc nào các bị cáo đều không biết.

Qua truy xét, phát hiện các bị cáo Hà Minh N, Nguyễn Thị Phương K, Phạm Văn B và Nguyễn Anh Q mời về trụ sở Công an làm rõ.

- Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của bị cáo Hà Minh N, gồm:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 50N1-502.03, số khung: MH1KF112XHK327965, số máy: KF11E2348276 do ông Dương Trí H đứng tên đăng ký. Ông H khai đã bán xe trên vào khoảng tháng 6/2019 cho ông Ngô Minh T1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Ngô Minh T1 khai mua xe trên của ông H rồi sau đó bán cho Nguyễn Phú K1 thông qua bị cáo N với giá 56.000.000 đồng nhưng do xe bị chảy nhớt nên dự định khi ký sang tên tại phòng công chứng sẽ trả lại cho N 3.000.000 đồng. Ông K1 khai mua của ông Ngô Minh T1 nhưng chưa làm thủ tục công chứng mua bán;

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển số: 59F2 – 033.27, số khung: RLHJA3823GY135011, số máy: JA38E0282472 do ông Hà Minh T (Là cha ruột bị cáo Hà Minh N) đứng tên đăng ký. Ông T khai là ông giao xe gắn máy trên cho con là Hà Minh N làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng xe nêu trên đi cướp tài sản ông không biết. Ông T đề nghị được nhận lại xe;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7, màu đen, số IMEI: 35550407088400401, N khai dùng để liên lạc, gọi cho bị hại K1 ra cầu Lý Phục Man vào ngày 26/6/2019;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 355839095082568, N khai dùng liên lạc cá nhân;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 026064330, cấp ngày 03/08/2015 mang tên Nguyễn Phú K1;

- 01 (Một) giấy đăng ký xe (cà vẹt) số: 059145 cấp ngày 04/05/2018 mang tên Hà Minh T;

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay hiệu Casio Edifice, dây màu vàng trắng, mặt lưng có mã số 5274 của N.

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Phương K, gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trắng, số IMEI: 355345081908089, K khai dùng để liên lạc với Phạm Văn B và S Be xuống nhà vào ngày 26/6/2019;

* Thu giữ của bị cáo Phạm Văn B, gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ, số IMEI: 869938032655830 của bị cáo B dùng liên lạc với bị cáo K vào ngày 26/6/2019;

- Tiền mặt 800.000 đồng, bị cáo B khai số tiền trên là của N, K cho trong số 1.000.000 đồng vì giúp lấy xe gắn máy của K1.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen đỏ, biển số: 59C1-544.94, số khung: RLCUG0610EY-005687, số máy: G3D4E-005693, người đứng tên chủ sở hữu là Phạm Văn B. Bị cáo B khai là xe của bị cáo dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/6/2019.

* Thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh Q, gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu vàng, số IMEI: 357993058371530 của Q dùng để liên lạc với B vào ngày 26/6/2019;

- Tiền mặt 648.000 đồng, Q khai số tiền trên là số tiền còn lại trong số 1.000.000 đồng của N, K khi giúp lấy xe gắn máy của K1.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSQ7 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Hà Minh N,

Nguyễn Thị Phương K, Phạm Văn B và Nguyễn Anh Q về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo Hà Minh N, Nguyễn Thị Phương K, Phạm Văn B, Nguyễn Anh Q và S đồng phạm thực hiện hành vi dùng cây gỗ làm hung khí hù dọa, đánh ông Nguyễn Phú K1 chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số: 50N1-502.03, trị giá 50.000.000 đồng để đòi tiền nợ K1 mượn trước đó. Hành vi của các bị cáo N, K, B, Q cấu thành tội “Cướp tài sản” do hành vi của các bị cáo có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, trong đó N là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê; B, Q, K là người giúp sức tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hà Minh N, Nguyễn Thị Phương K, Phạm Văn B và Nguyễn Anh Q về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hà Minh N: Từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương K: Từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn B: Từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Điểm a, d, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q: Từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Hà Minh N trình bày: Thời gian tạm giam bị cáo vô cùng ảm đạm, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì lúc tức giận nông nổi gây ảnh hưởng đến gia đình, bạn bè. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, ai cũng có mẹ già con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương K trình bày: Bị cáo biết lỗi của mình, vì hoàn cảnh khó khăn mong Hội đồng xét xử cho cơ hội để về với con, con của bị cáo đang 16 (Mười sáu) tháng tuổi.

Bị cáo Phạm Văn B trình bày: Thời gian tạm giam vô cùng ảm đạm, hối cải. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để sớm về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Anh Q trình bày: Thưa Hội đồng xét xử, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ để cải tạo tốt, bị cáo còn mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thống nhất khai không có bàn bạc, phân công về việc chuẩn bị công cụ để đánh bị hại K1, lời khai này phù hợp với lời khai của

các bị cáo tại cơ quan điều tra. Việc đối tượng tên S bộc phát nhất miếng gỗ và dùng nó để tấn công bị hại K1, các bị cáo còn lại đều không biết nên theo Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành, vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 áp dụng tình tiết định khung là sử dụng vũ khí nguy hiểm để truy tố các bị cáo là chưa có cơ sở.

Các bị cáo Hà Minh N, Nguyễn Thị Phương K đã rủ rê đối với các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Anh Q. Bị cáo Hà Minh N đã bàn bạc, phân công vị trí, vai trò của nhau, hứa cho tiền khi hoàn thành hành vi và Hà Minh N, Phạm Văn B, Nguyễn Anh Q cùng thực hiện hành vi cướp tài sản bằng thủ đoạn dùng số đông, sử dụng vũ lực đe dọa, uy hiếp, khống chế bị hại là ông Nguyễn Phú K1 chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Honda Vario màu đỏ, biển số: 50N1-502.93 trị giá 50.000.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo N, K, B, Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo N, K, B, Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại, bị cáo K hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các bị cáo Hà Minh N, Nguyễn Thị Phương K, Phạm Văn B, Nguyễn Anh Q có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Anh Q thu lợi bất chính mỗi bị cáo 1.000.000 đồng nhưng các bị cáo đã nộp lại một phần (Bị cáo B đã nộp lại 800.000 đồng, bị cáo Q đã nộp lại 648.000 đồng) nên cần buộc bị cáo B nộp lại 200.000 đồng và bị cáo Q nộp lại số tiền 352.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 50N1-502.03, số khung: MH1KF112XHK327965, số máy: KF11E2348276 thu giữ của bị cáo N.

Theo Phiếu trả lời xác minh thương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27/6/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số xe 50N1-502.03 đăng ký cho xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ đen số khung MH1KF112XHK327965, số máy KF11E2348276 do ông Dương Trí H đứng tên đăng ký. Ông H khai đã bán xe trên vào khoảng tháng 6/2019 cho ông Ngô Minh T1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Ngô Minh T1 khai mua xe trên của ông H rồi sau đó bán cho Nguyễn Phú K1 thông qua bị cáo N. Ông K1 khai mua của ông Ngô Minh T1 nhưng chưa làm thủ tục công chứng mua bán và yêu cầu được nhận lại xe. Do đó, trả lại xe trên cho ông Nguyễn Phú K1;

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển số: 59F2 – 033.27, số khung: RLHJA3823GY135011, số máy: JA38E0282472 thu giữ của bị cáo N.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/02/2020 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số xe 59F2 – 033.27 đăng ký cho xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, số khung RLHJA3823GY135011, số máy: JA38E0282472 do ông Hà Minh T đứng tên đăng ký. Ông T giao xe gắn máy trên cho con là Hà Minh N làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng xe nêu trên đi cướp tài sản ông không biết nên đề nghị được nhận lại xe của ông T là có căn cứ;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7, màu đen, số IMEI: 35550407088400401 thu giữ của bị cáo N, bị cáo N khai dùng để liên lạc gọi cho bị hại K1 ra địa điểm để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trắng, số IMEI: 355345081908089 thu giữ của bị cáo K, bị cáo K khai dùng để liên lạc rủ bị cáo Phạm Văn B và S xuống nhà vào ngày 26/6/2019 để cùng thực hiện hành vi phạm tội; 01 (Một) chiếc điện thoại di

động hiệu Vivo, màu đỏ, số IMEI: 869938032655830 thu giữ của bị cáo B, bị cáo B khai dùng liên lạc với bị cáo K vào ngày 26/6/2019; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu vàng, số IMEI: 357993058371530 thu giữ của bị cáo Q, bị cáo Q khai dùng liên lạc với bị cáo K vào ngày 26/6/2019 để thực hiện hành vi phạm tội: Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 355839095082568 thu giữ của bị cáo N: Do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo N;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 026064330, cấp ngày 03/08/2015 mang tên Nguyễn Phú K1 thu giữ của bị cáo N: Đây là giấy tờ hành chính của ông K1 nên trả lại cho ông Nguyễn Phú K1;

- 01 (Một) giấy đăng ký xe (cà vẹt) số: 059145 cấp ngày 04/05/2018 mang tên Hà Minh T - Là giấy đăng ký của xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển số: 59F2 – 033.27, số khung: RLHJA3823GY135011, số máy: JA38E0282472 thu giữ của bị cáo N: Đây là giấy tờ hành chính đăng ký cho chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển số: 59F2 – 033.27 của ông T nên trả lại cho ông T;

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay hiệu Casio Edifice, dây màu vàng trắng, mặt lưng có mã số 5274 thu giữ của bị cáo N: Do không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo N.

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen đỏ, biển số: 59C1-544.94, số khung: RLCUG0610EY-005687, số máy: G3D4E-005693, thu giữ của bị cáo B.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 03/09/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số xe 59F2 – 544.94 đăng ký cho xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ, số khung: RLCUG0610EY-005687, số máy: G3D4E-005693 do Phạm Văn B đứng tên đăng ký. Bị cáo B khai là xe của bị cáo dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/6/2019, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

- Tiền mặt 800.000 đồng thu giữ của bị cáo B: Bị cáo B khai số tiền trên là của bị cáo N, K cho trong số 1.000.000 đồng vì giúp lấy xe gắn máy của K1, là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ.

- Tiền mặt 648.000 đồng thu giữ của bị cáo Q: Bị cáo Q khai số tiền trên là của bị cáo N, K cho trong số 1.000.000 đồng vì phụ lấy xe gắn máy của K1, là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và vắng mặt tại phiên toà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, đ Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Hà Minh N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/06/2019.

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương K 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Phạm Văn B 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/06/2019.

- Bị cáo Nguyễn Anh Q 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/06/2019.

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Phạm Văn B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Anh Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 352.000 (Ba trăm năm mươi hai nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7, màu đen, số IMEI: 3555040708840040; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng trắng, số IMEI: 355345081908089; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu đỏ, số IMEI: 869938032655830; 01 (Một) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đen đỏ, biển số: 59C1-544.94, số khung:

RLCUG0610EY-005687, số máy: G3D4E-005693 (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 28/02/2020 thì số khung: RLCUG0610EY, số máy: G3D4E-005693); Số tiền 1.448.000 đồng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu vàng, số IMEI: 357993058371530.

- Trả cho bị cáo Hà Minh N: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 355839095082568, 01 (Một) đồng hồ đeo tay hiệu Casio Edifice, dây màu vàng trắng, mặt lưng có mã số 5274;

- Trả cho ông Nguyễn Phú K1: 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đỏ đen, biển số: 50N1-502.03, số khung: MH1KF112XHK327965, số máy: KF11E2348276 (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung: 112XHK327965, số máy: KF11E2348276) và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 026064330, cấp ngày 03/08/2015 mang tên Nguyễn Phú K1.

- Trả cho ông Hà Minh T: 01 (Một) xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, biển số: 59F2 - 033.27, số khung: RLHJA3823GY135011, số máy: JA38E0282472 (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung: 3823GY135011, số máy: JA38E0282472) và 01 (Một) giấy đăng ký xe số: 059145 cấp ngày 04/05/2018 mang tên Hà Minh T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 17/01/2020 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh Nam Sài Gòn – Phòng giao dịch Phú Mỹ).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ (Thom).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh